

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2017/HNGĐ-ST

Ngày 01-9-2017

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Vũ Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Bé H, sinh năm 1989.

ĐKKHKT: Tổ dân phố Cao An, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Ấp Ô Răng, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố Cao An, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt anh H1, chị H xin được xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai đề ngày 05/7/2017, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bé H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bé H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau vào ngày 17/4/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu,

tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh H1 ở thị trấn Cồn. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị H đã cùng con về quê mẹ để chị ở Trà Vinh để sinh sống. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc cho nhau từ tháng 4/2015 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án cho chị H được ly hôn với anh H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thiên Kim, sinh ngày 11/3/2013. Hiện nay, cháu Kim đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Kim mà không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/7/2017, anh H1 đã có lời khai phù hợp với lời khai của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn, ngoài lý do hai vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng đã xảy ra tranh cãi thì anh H1 còn trình bày là do chị H có lời lẽ không tôn trọng anh H1 cũng như mẹ anh H1; chị H còn tự ý mang con chung về quê ngoại ở Trà Vinh sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2015 như chị H trình bày. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H1 xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày. Khi ly hôn, anh H1 có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung vì cho rằng chị H không có công việc ổn định, cuộc sống cùng bà ngoại rất phức tạp nên ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng con. Anh H1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H1 đã giao nộp cho Tòa án Hợp đồng lao động, bảng lương từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2017; chị H đã giao nộp các phiếu thu của trường mầm non nơi cháu Kim theo học, giấy phép đăng ký kinh doanh của chị để chứng minh điều kiện nuôi dưỡng con chung của các bên.

Do điều kiện chị H bận làm ăn kinh tế ở xa, không thể về Tòa án giải quyết ly hôn được nên chị H xin được vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Về quan hệ hôn nhân; tài sản chung và công nợ, anh H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày. Về con chung: Anh nhất trí giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Huỳnh Thị Bé H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình của chị và anh Nguyễn Văn H1. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Do nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Bé H và anh Nguyễn Văn H1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 17/4/2012. Do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm đối với nhau từ tháng 4 năm 2015 đến nay. Do đó, chị H đề nghị xin được ly hôn với anh H1.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh H1 đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị Huỳnh Thị Bé H và anh Nguyễn Văn H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thiên Kim, sinh ngày 11/3/2013, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Trước khi mở phiên tòa, anh H1 cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Nhưng tại phiên tòa, anh H1 thay đổi ý kiến, anh H1 nhất trí giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị H, anh H1 là tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Thiên Kim cho chị H nuôi dưỡng là phù

hợp. Do chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị nên về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[6] *Về tài sản chung và công nợ*: Chị H và anh H1 đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên về tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bé H phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Bé H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thiên Kim, sinh ngày 11/3/2013 cho chị Huỳnh Thị Bé H nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc khi chị H và anh H1 có yêu cầu khác. Anh Nguyễn Văn H1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H và được quyền đi lại chăm sóc con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bé H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số BB/2012/09007 ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Huỳnh Thị Bé H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Đỗ Việt H1

Phạm Văn Thung

Vũ Thị Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Cồn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Cấp cho đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung

